TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 43 /2023/QĐST - DS	*Bình Tân, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Từ Thị B**, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **Trương Văn Ớ**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1945; Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận quyền sử dụng đất của bà Từ Thị B và ông Lê Văn C theo đo đạc thực tế tại thửa 634 (hiện nay là thửa 58, tờ bản đồ số 9) bằng 2.239,5m^2, loại đất CLN do

hộ ông Lê Văn C đứng tên quyền sử dụng theo bản đồ địa chính chính quy gồm các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,1.

2.2. Công nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Văn Ớ theo đo đạc thực tế tại thửa 631 (hiện nay là thửa 309 + 310 + 92, tờ bản đồ số 9) diện tích 1.520,2m^2 loại đất NTD + CLN *(có 73,9m^2 đất NTD)* do ông Trương Văn Ớ đứng tên quyền sử dụng theo bản đồ địa chính chính quy gồm các mốc 15,16,17,18,19,20,21,22,23,15.

Các thửa đất tọa lạc tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Từ Thị B, ông Lê Văn C và ông Trương Văn Ớ có quyền đăng ký đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất đã được công nhận tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*(Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 21/6/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V*ĩnh Long*).*

2.3. Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 4.375.000đ. Bà Từ Thị B và ông Trương Văn Ớ mỗi người tự nguyện nộp một nữa bằng 2.187.500đ . Do bà B đã nộp tạm ứng xong nên buộc ông Ớ hoàn trả bà B số tiền 2.187.500đ *(hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Từ Thị B, ông Lê Văn C và ông Trương Văn Ớ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 03;
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai